

Số: 2397 /GPMT-UBND

Tây Ninh, ngày 12 tháng 12 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 04 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 2642/GPMT-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp cho Dự án Trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín, quy mô 140.000 con/lứa của Công ty TNHH chăn nuôi Trường Phát Tây Ninh;

Xét Văn bản số 02/CV-TPTN ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Công ty TNHH chăn nuôi Trường Phát Tây Ninh về việc đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường Dự án Trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín, quy mô 140.000 con/lứa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 7592/TTr-STNMT ngày 29 tháng 11 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 2642/GPMT-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp cho Công ty TNHH chăn nuôi Trường Phát Tây Ninh có địa chỉ tại ấp Thanh An, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, chi tiết tại phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 2642/GPMT-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023.

Điều 2. Công ty TNHH chăn nuôi Trường Phát Tây Ninh tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 2642/GPMT-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh và các nội dung được điều chỉnh tại Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép môi trường điều chỉnh này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 2642/GPMT-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh hết hiệu lực. /

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Ct, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- UBND huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân Hiệp;
- Đăng tải trên website Sở TNMT;
- LĐVP, CVK
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh. 8

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.



Trần Văn Chiến

Phụ lục
NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh số~~2397~~...../GPMT-UBND
ngày ~~11~~ tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

I. ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại mã số dự án 7388413182, Chứng nhận lần đầu ngày 21/02/2023, Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 4, ngày 28/6/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp.

2. Điều chỉnh mã số doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp 3901337389.

II. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG CẤP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Điều chỉnh nội dung về lưu lượng phát sinh nước thải tại Mục 1 Phần A Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 2642/GPMT-UBND:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của công nhân viên, lưu lượng 1,2 m³/ngày
- Nguồn số 02: Nước thải nấu ăn tập trung, lưu lượng 0,25 m³/ngày
- Nguồn số 03: Nước thải vệ sinh chuồng trại sau mỗi lứa nuôi, lưu lượng 2,0 m³/ngày.đêm/trại
- Nguồn số 04: Nước thải vệ sinh dụng cụ chăn nuôi, lưu lượng 1,0 m³/ngày.đêm
- Nguồn số 05: Nước thải sau hệ thống xử lý khí thải phía sau mỗi chuồng nuôi gà, lưu lượng 0,5 m³/ngày.đêm

Tổng lưu lượng nước thải phát sinh giảm còn 4,95 m³/ngày.đêm.

2. Điều chỉnh nội dung về dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải tại Mục 1 Phần A Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 2642/GPMT-UBND

2.1. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận:

- Dòng nước thải số 01: nguồn số 01 được thu gom về bể tự hoại 03 ngăn, sau đó dẫn về mương sinh học số 01 để xử lý đạt cột A, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt - QCVN 14:2008/BTNMT.

- Dòng nước thải số 02: nguồn số 02 được thu gom về bể tách dầu, sau đó dẫn về mương sinh học số 01 để xử lý đạt cột A, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt - QCVN 14:2008/BTNMT.

- Dòng nước thải số 03: nước thải chăn nuôi phát sinh tại các chuồng số 1 và số 2 được thu gom về hầm lắng số 01, sau đó dẫn về ròi dẫn về mương sinh học 02 để xử lý đạt yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi - QCVN 62-MT:2016/BTNMT.



- Dòng nước thải số 04: nước thải chăn nuôi phát sinh tại các chuồng số 3 và số 4 được thu gom về hầm lắng số 02, sau đó dẫn về rồi dẫn về mương sinh học 02 để xử lý đạt yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi - QCVN 62-MT:2016/BTNMT.

- Dòng nước thải số 05: nước thải chăn nuôi phát sinh tại các chuồng số 5 được thu gom về hầm lắng số 03, sau đó dẫn về rồi dẫn về mương sinh học 02 để xử lý đạt yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi - QCVN 62-MT:2016/BTNMT.

2.2. Nguồn tiếp nhận nước thải:

- Hồ chứa nước thải sau xử lý trong khuôn viên Dự án, có kích thước 10m x 6m x 3,5m, có lót bạt chống thấm, không xả nước thải ra môi trường.

- Tại hồ chứa nước sau xử lý, tọa độ: X = 574 751; Y = 1280 263 (Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ} 30'$, múi chiếu 3°).

3. Điều chỉnh nội dung về chất lượng nước thải khi xả vào nguồn nước tiếp nhận nước tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 2642/GPMT-UBND:

- Chất lượng nước thải khi xả vào nguồn tiếp nhận đối với dòng nước thải số 01 và 02 phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt - QCVN 14:2008/BTNMT, cột A.

- Chất lượng nước thải khi xả vào nguồn tiếp nhận đối với dòng nước thải số 03, 04 và 05 phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi - QCVN 62-MT:2016/BTNMT.

- Tần suất quan trắc định kỳ: không.

4. Điều chỉnh nội dung về công trình xử lý nước thải tại Mục 1.2 Phần B Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 2642/GPMT-UBND:

- Bể tự hoại 03 ngăn, số lượng 01 bể, kích thước 2,0m x 2,0m x 1,35m, kết cấu vật liệu bê tông cốt thép.

- Bể tách dầu, số lượng 01 bể, kích thước 2,0m x 2,0m x 1,5m, kết cấu vật liệu bê tông cốt thép.

- Mương sinh học số 01, kích thước 2,5m x 2,0m x 1,5m, được lót bạt chống thấm HPDE.

- Hầm lắng nước thải chăn nuôi, số lượng 03 hầm, kích thước 3,0m x 3,0m x 1,5m, kết cấu vật liệu bê tông cốt thép.

- Mương sinh học số 02, kích thước 5,0m x 4,0m x 1,5m, được lót bạt chống thấm HPDE

5. Điều chỉnh nội dung về Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải:

- Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh tại các khu vực: văn phòng, nhà nghỉ công nhân với lưu lượng lớn nhất là 1,2 m³/ngày.đêm được xử lý bằng bể tự hoại 03

ngăn, số lượng 01 bể thể tích 5,4 m³; nước thải sau bể tự hoại chảy ra mương sinh học 01; sau đó chảy về hồ chứa nước thải của Dự án.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động nấu ăn với lưu lượng lớn nhất là 0,25 m³/ngày.đêm được xử lý bằng bể tách dầu mỡ, số lượng 01 bể thể tích 6 m³; nước thải sau bể tách dầu chảy ra mương sinh học 01; sau đó chảy về hồ chứa nước thải của Dự án.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi bao gồm nước thải từ hoạt động vệ sinh chuồng trại sau mỗi lứa nuôi và nước thải vệ sinh dụng cụ chăn nuôi với lưu lượng lớn nhất là 2,0 m³/ngày được thu gom về hầm lắng. Nước thải sau hầm lắng chảy ra mương sinh học 02 để xử lý đạt yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi - QCVN 62-MT:2016/BTNMT; sau đó chảy về hồ chứa nước thải của Dự án.

6. Điều chỉnh nội dung về kế hoạch vận hành thử nghiệm tại Mục 2 Phần B Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 2642/GPMT-UBND: không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải

III. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

Điều chỉnh nội dung tại Phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 2642/GPMT-UBND: bỏ nguồn 6.

IV. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

Điều chỉnh nội dung tại Phần A Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 2642/GPMT-UBND: bỏ nguồn 6.

V. ĐIỀU CHỈNH YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG

Điều chỉnh nội dung tại Phần A Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 2642/GPMT-UBND: khối lượng chất thải rắn sinh hoạt của công nhân viên là 150 kg/tháng.

VI. CÁC YÊU CẦU VÀ ĐIỀU KIỆN KÈM THEO (NẾU CÓ) ĐỐI VỚI NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

- Việc điều chỉnh số lượng chuồng nuôi gà từ 06 chuồng xuống còn 05 chuồng đúng theo Giấy phép xây dựng đã được UBND huyện Tân Châu cấp điều chỉnh và Thông báo 106/TB-SNN ngày 05/9/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cập nhật số lượng nguồn khí thải phát sinh sau quạt hút tương ứng với số lượng chuồng nuôi không làm phát sinh chất thải, không tăng quy mô Dự án.

- Yêu cầu Công ty TNHH chăn nuôi Trường Phát Tây Ninh thực hiện đúng các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục này; các nội dung khác của Giấy phép môi trường số 2642/GPMT-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.

